TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 453/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2025
"V/v Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga

2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1096/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Khoa N, sinh năm 1986; HKTT: 428/23/7/5 Nguyễn Bình, tổ 3, ấp 1, xã P, huyện N, Tp. Hồ Chí Minh; Địa chỉ hiện nay: 3/6 Nguyễn T, Phường 2, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 17, khu vực 3, P. N, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

(Anh N, chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lê Khoa N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Khánh V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Về con

chung: có hai con chung là Lê Gia H, sinh ngày 10/12/2012 và Lê Quỳnh A, sinh ngày 16/7/2020. Chị V tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, anh cấp dưỡng nuôi con chung Lê Gia H mỗi tháng 20.000.000 đồng, đối với cháu Quỳnh A, chị Vy tự lo chi phí nuôi con. Sau đó, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng D và hiện tại đã sinh bé Lê Ý Nh, sinh năm 2024 nên dẫn đến việc phát sinh chi phí nuôi con. Hiện tại anh là lao động chính trong gia đình với thu nhập cố định từ việc làm thuê với mức lương là 22.733.000 đồng/tháng và đang phải ở nhà thuê 8.000.000 đồng/tháng dẫn đến tài chính gặp nhiều khó khăn. Do vậy, anh yêu cầu Toà thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 20.000.000 đồng/tháng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 xuống còn 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 20/3/2025 anh yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng từ 20.000.000 đồng/tháng xuống còn 8.000.000 đồng/tháng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Khánh V trình bày:

Chị thống nhất như lời trình bày của anh Lê Khoa N về việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi Quyết định số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 có hiệu lực pháp luật, anh N đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Nay anh N đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng cho cháu Lê Gia H từ 20.000.000 đồng/tháng giảm còn 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, chị đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều Điều 110, 115, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Khoa N. Thay đổi mức cấp dưỡng đối với cháu Lê Gia Huy từ 20.000.000 đồng/tháng theo Quyết

định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 109/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15/3/2023 của Toà án nhân dân huyện N, Tp. Hồ Chí Minh xuống còn 8.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Anh Lê Khoa N khởi kiện chị Nguyễn Thị Khánh V trú tại 428/23/7/5 Nguyễn Bình, tổ 3, ấp 1, xã P, huyện N, Tp. Hồ Chí Minh về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Ngày 18/01/2024, Toà án nhân dân huyện N, Tp. Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án. Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an xã P, huyện N, Tp. Hồ Chí Minh thì chị Nguyễn Thị Khánh V đang cư trú tại tổ 17, khu vực 3, P. N, Tp. Q, tỉnh Bình Định. Ngày 24/9/2024, Toà án nhân dân huyện N, Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 614/2024/QĐST-DS chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Tp. Q. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lê Khoa N và chị Nguyễn Thị Khánh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh N, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hồ Chí Minh, về cấp dưỡng nuôi con anh Lê Khoa N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Gia H 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lê Quỳnh A, chị V tự lo chi phí nuôi con. Kể từ khi Quyết định số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 có hiệu lực pháp luật, anh N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H. Nay anh N yêu cầu Toà thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 20.000.000 đồng/tháng xuống còn 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 20/3/2025 anh yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng từ 20.000.000 đồng/tháng xuống 8.000.000 đồng/tháng. Chị Nguyễn Thị Khánh V chấp nhận mức cấp dưỡng cho cháu Lê Gia H là 10.000.000 đồng/tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về mức cấp dưỡng *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết ..."*. Căn cứ vào Hợp đồng lao động được ký kết ngày 01/9/2021 giữa Công ty TNHH SCAN-SHIPPING Việt Nam và anh Lê Khoa N thể hiện anh Lê Khoa N có mức lương gộp hàng tháng là 24.000.000 đồng/tháng và mức lương thực nhận là 22.733.000 đồng/tháng. Hiện tại anh N đã lập gia đình với chị Nguyễn Thị Hồng D và có một con chung là cháu Lê Ý Nh, sinh ngày 13/3/2024. Từ tháng 6/2023 đến nay, anh N ở nhà thuê với số tiền thuê nhà là 8.000.000 đồng/tháng nên kinh tế gia đình gặp khó khăn. Do đó, anh N yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 20.000.000 đồng/tháng xuống còn 8.000.000 đồng/tháng không thấp hơn mức cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ vào hoàn cảnh gia đình, thu nhập, khả năng thực tế hiện nay của anh N, việc anh yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 20.000.000 đồng/tháng xuống còn 8.000.000 đồng/tháng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh Lê Khoa N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Khoa N. Buộc anh Lê Khoa N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Gia H, sinh ngày 10/12/2012 với mức cấp

dưỡng là 8.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Anh Lê Khoa N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018125 ngày 23/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, Tp. Hồ Chí Minh. Anh N đã nộp xong.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương